

Bản án số: 04/2021/HNGĐ-ST

Ngày 02-4-2021

V/v Ly hôn, tranh chấp về
nuôi con khi ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HƯƠNG THỦY, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

- Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Phương Thảo.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Cường;

2. Ông Nguyễn Hữu Thành;

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hiếu - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Hương Thủy.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Hương Thủy tham gia phiên tòa: Bà Trương Thị Khánh Nhac - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 4 năm 2021, tại hội trường Tòa án nhân dân thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 129/2020/TLST-HNGĐ, ngày 13/10/2020 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 02 năm 2020, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Nhật L, sinh năm 19...; địa chỉ: Số X đường T, tổ Y, phường P, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế. Có mặt.

Bị đơn: Anh Trần Hoàng L1, sinh năm 19... (Đã bị Tòa án nhân dân thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế tuyên bố mất tích theo Quyết định số 05/2020/QĐST-DS ngày 22-6-2020); địa chỉ nơi cư trú cuối cùng: Số Y đường N, tổ X, phường P, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 06/10/2020 và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Nhật L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Nhật L và anh Trần Hoàng L1 đăng ký kết hôn vào ngày 31/10/2005 tại Ủy ban nhân dân thị trấn P, huyện Hương Thủy (nay là phường P, thị xã Hương Thủy), tỉnh Thừa Thiên Huế trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng về sống tại nhà của cha mẹ anh L1 ở phường P, thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế. Trong quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính cách hai người không hợp nhau, bất đồng về quan điểm sống. Đến tháng 3 năm 2015, anh L1 đã bỏ đi khỏi nơi cư trú

từ đó đến nay không có tin tức gì. Do đó, vào năm 2020 chị L đã làm thủ tục yêu cầu tuyên bố anh Trần Hoàng L1 mất tích. Tòa án nhân dân thị xã Hương Thủy đã tuyên bố anh Trần Hoàng L1 mất tích theo Quyết định số 05/2020/QĐST-DS ngày 22/6/2020. Nay chị L có yêu cầu được ly hôn với anh Trần Hoàng L1 là người bị Tòa án tuyên bố mất tích.

Về con chung: Chị L trình bày vợ chồng có 01 con chung tên là Nguyễn Trần Nhật L3, sinh ngày .../2005. Chị L yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu L3 đến khi đủ 18 tuổi và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về phía bị đơn là anh Trần Hoàng L1: Anh L1 đã bị Tòa án nhân dân thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế tuyên bố mất tích theo Quyết định số: 05/2020/QĐST-DS ngày 22/6/2020. Quyết định đã có hiệu lực pháp luật. Tòa án đã tiến hành xác minh tại nơi cư trú cuối cùng của anh L1, Công an địa phương cho biết đến thời điểm hiện nay vẫn không có tin tức gì của anh L1.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Quá trình thụ lý, giải quyết, xét xử vụ án Thẩm phán và Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật. Nguyên đơn đã chấp hành đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình, bị đơn bị tuyên bố mất tích.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị Nhật L, cho chị L được ly hôn với anh Trần Hoàng L1; giao cháu Nguyễn Trần Nhật L3, sinh ngày .../2005 cho chị Nguyễn Thị Nhật L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi đủ 18 tuổi, anh Trần Hoàng L1 không cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về áp dụng pháp luật tố tụng:

Do bị đơn Trần Hoàng L1 đã bị tuyên bố mất tích, Tòa án không thể tổng đạt trực tiếp các văn bản tố tụng cho anh L1 nên đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định tại Điều 179 Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, anh L1 vắng mặt. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Nhật L và anh Trần Hoàng L1 tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 31/10/2005 tại Ủy ban nhân dân thị trấn P, huyện Hương Thủy (nay là phường P, thị xã Hương Thủy), tỉnh Thừa Thiên Huế. Do đó, quan hệ hôn nhân giữa chị L và anh L1 là hợp pháp. Quá trình chung sống, do vợ chồng có mâu thuẫn nên anh Trần Hoàng L1 bỏ nhà đi từ tháng 3/2015 cho đến nay, không có tin tức xác thực gì. Anh L1 đã bị Tòa án đã tuyên bố mất tích theo quyết định số 05/2020/QĐST-DS ngày 22/6/2020. Quyết định này đã có hiệu lực pháp luật. Nay chị L yêu cầu được ly hôn với anh L1 là người đã bị Tòa án tuyên bố mất tích. Căn cứ vào khoản 2 Điều 68 Bộ luật Dân sự và khoản 2 Điều 56

Luật Hôn nhân và gia đình thì “Trong trường hợp vợ hoặc chồng của người bị Tòa án tuyên bố mất tích yêu cầu ly hôn thì Tòa án giải quyết cho ly hôn”. Do đó, yêu cầu của chị L là có căn cứ nên cần chấp nhận.

[3] Về con chung: Chị L và anh L1 có 01 con chung tên là Nguyễn Trần Nhật L3, sinh ngày/2005. Từ khi anh Trần Hoàng L1 bỏ đi và bị Tòa án tuyên bố mất tích cho đến nay, cháu L3 ở với chị Nguyễn Thị Nhật L. Nay, chị L yêu cầu được chăm sóc, nuôi dưỡng cháu L3 cho đến khi đủ 18 tuổi và không yêu cầu về cấp dưỡng nuôi con là phù hợp với điều kiện thực tế nên cần chấp nhận.

[4] Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Chị Nguyễn Thị Nhật L không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Nhật L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 147, Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị Nhật L, chị Nguyễn Thị Nhật L được ly hôn với anh Trần Hoàng L1.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Trần Nhật L3, sinh ngày/2005 cho chị Nguyễn Thị Nhật L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi đủ 18 tuổi; anh Trần Hoàng L1 không cấp dưỡng nuôi con.

Anh Trần Hoàng L1 có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật Thi hành án dân sự năm 2014, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Về án phí: Buộc chị Nguyễn Thị Nhật L phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số AA/2016/0001177 ngày 13/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hương Thủy. Chị Nguyễn Thị Nhật L đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thừa Thiên Huế;
 - VKSND TX Hương Thủy;
 - Chi cục THADSTX Hương Thủy;
 - Đương sự;
 - UBND P. P, thị xã Hương Thủy;
- (Đăng ký kết hôn số 118 ngày 31/10/2005)
- Lưu hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM.
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Phương Thảo

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA